TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST
Ngày: 15 – 02 – 2023
V/v "Tranh chấp giao dịch hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

***- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên (có mặt).

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, về "Tranh chấp giao dịch hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lâm Văn H, sinh năm: 1962 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp RB, xã KB, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1964 (xin vắng mặt).

Bà Huỳnh Thị X, sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp RB, xã KB, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 25/3/2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Lâm Văn H trình bày: Ngày 16/7/2017 âm lịch, bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L có mở 02 dây hụi, dây số 01 gồm 17 chưng, loại hụi 5.000.000đ, sáu tháng khui 01 kỳ, ông tham gia chơi 01 chưng, đóng được 06 kỳ, tính theo chưng hụi chết là 30.000.000đ. Lúc này bà X và ông L bỏ địa phương đi đâu không rõ. Sau đó bà X và ông L trở về nhưng cũng không tính toán gì với ông. Hiện bà X và ông L còn nợ ông chưng hụi này là 30.000.000đ.

Ngày 20/8/2017 âm lịch, bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L có mở 01 dây hụi gồm 53 chưng, loại hụi 500.000đ, mỗi tháng khui 01 kỳ, ông tham gia chơi 02 chưng, đóng được 26 kỳ, tính theo chưng hụi chết là 26.000.000đ. Lúc này bà X và ông L cũng bỏ địa phương đi đâu không rõ. Sau đó bà X và ông L trở về nhưng cũng không tính toán gì với ông. Hiện bà X và ông L còn nợ ông chưng hụi này là 26.000.000đ.

Từ nội dung trên, ông yêu cầu bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L phải có nghĩa trả cho ông tổng số tiền của 03 chưng hụi trong 02 dây hụi trên là 56.000.000đ. Ngày 10/02/2023, ông H có ý kiến thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, ông xác định số tiền gốc ông bỏ ra đóng hụi trong dây hụi số 01 là 15.000.000đ, từ ngày bà X và ông L đình hụi đến nay đã hai năm mấy nhưng ông chỉ tính tròn hai năm và yêu cầu bà X, ông L trả lãi trên khoản tiền gốc này là 5.000.000đ. Tổng các khoản ông yêu cầu bà X và ông L phải trả cho ông là 46.000.000đ.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị X trình bày: Ngày 16/7/2017 âm lịch, bà có mở 02 dây hụi, dây số 01 gồm 17 chưng, loại hụi 5.000.000đ, sáu tháng khui 01 kỳ, ông Lâm Văn H tham gia chơi 01 chưng, đóng được 05 kỳ thì sang lại cho bà Út D. Dây số 02 gồm 19 chưng, loại hụi 5.000.000đ, sáu tháng khui 01 kỳ, ông H tham gia chơi 01 chưng, đóng đến kỳ thứ 2 thì hốt hụi, số tiền bỏ hụi 2.500.000đ, số tiền hốt hụi 47.000.000đ, trừ tiền đầu thảo 2.500.000đ, trừ chưng hụi ở dây số 01 2.500.000đ, trừ 02 chưng hụi của con ông H 5.000.000đ, trừ 2 chưng hụi tháng của ông H và con ông H, còn lại số tiền thực lãnh là 37.500.000đ.

Nay bà chỉ thống nhất trả cho ông H tổng số tiền hụi của 02 chưng hụi tháng mở ngày 20/8/2017 âm lịch với số tiền 26.000.000đ.

* Ông Nguyễn Thành L trình bày: Ông Lâm Văn H cùng vợ, con ông H có tham gia chơi hụi do vợ ông là bà Huỳnh Thị X làm chủ. Việc thỏa thuận và phương thức tham gia chơi hụi như thế nào ông không biết, sổ sách hụi do vợ ông ghi chép, quản lý và theo dõi nên ông không biết. Ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông đến khi kết thúc vụ án.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông L và bà X có nghĩa vụ trả cho ông H 46.000.000đ và chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp là giao dịch hụi nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Lâm Văn H và ông Nguyễn Thành L có

đơn đề nghị vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng ông H và ông L theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn đặt ra được xác định là giao dịch về hụi. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận thống nhất ngày 20/8/2017 âm lịch, bị đơn có mở 01 dây hụi gồm 53 chưng, loại hụi 500.000đ, mỗi tháng khui 01 kỳ, nguyên đơn tham gia 02 chưng, đóng được 26 kỳ thì đình hụi, hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn 02 chưng hụi này là 26.000.000đ. Sự thừa nhận và thống nhất này của đôi bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đồng thời dây hụi hiện nay đã đình nên có cơ sở để chấp nhận thanh lý hợp đồng.

[3] Song, điều các đương sự không thống nhất là dây hụi số 01 mở ngày 16/7/2017 âm lịch. Theo ông H cho rằng dây hụi này ông tham gia 01 chưng, đóng được 06 kỳ thì bà X bỏ đi đâu không rõ. Theo bà X cho rằng dây hụi này ông H có tham gia 01 chưng, đóng được 05 kỳ thì sang lại cho bà Út D.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Dây hụi số 01 mở ngày 16/7/2017 âm lịch, gồm 17 chưng do bà X làm chủ, ông H là hụi viên, có tham gia 01 chưng là thực tế đã diễn ra, điều này cũng được bà X thừa nhận. Tuy nhiên, việc bà X cho rằng ông H đã bán chưng hụi này cho bà Út D tức bà Hứa Thị H là chưa có căn cứ. Bởi Tòa án đã tiến hành làm làm việc với bà H thì bà xác định chưng hụi này tự bà X kêu bà sang lại chứ giữa bà và ông H không giáp mặt giao dịch với nhau và cũng không có giấy tờ gì thể hiện. Trường hợp ông H không tiếp tục tham gia chưng hụi này mà bà X kêu bán cho người khác thì bà X cũng phải hoàn trả khoản tiền đóng hụi cho ông H. Theo ông H xác định khoản tiền gốc ông bỏ ra đóng chưng hụi này là 15.000.000đ, từ ngày bà X đình hụi đến nay cả 03 năm nhưng ông chỉ tính 02 năm và yêu cầu bà X phải trả lãi suất theo quy định cho ông với số tiền 5.000.000đ. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp và có lợi cho bị đơn. Do đó buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn các khoản nợ hụi với tổng số tiền 46.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Mặc dù ông L không trực tiếp giao dịch hụi với ông H nhưng biết việc vợ ông là bà X làm chủ hụi, ông H tham gia chơi hụi. Tại thời điểm bà X giao dịch hụi với ông H và đến thời điểm hiện nay, giữa ông L và bà X vẫn còn mối quan hệ vợ chồng, hôn nhân đang tồn tại, đang sống chung, cùng làm ăn và sinh hoạt chung trong gia đình; việc giao dịch hụi của bà X cũng nhằm mục đích phục vụ cho trang trãi, sinh hoạt của gia đình. Bên cạnh đó, thời gian giao dịch hụi diễn ra rất dài, nhiều dây hụi, chưng hụi và hụi viên tham gia, số tiền hụi giao dịch rất lớn, mục đích sử dụng khoản tiền này như thế nào buộc ông L phải biết. Do vậy, buộc bà X và ông L phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông H tổng số tiền hụi 46.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[6] Bà X và ông L có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho ông H nên ông, bà phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; ông H không phải chịu án phí, đã được thông báo miễn nộp tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 288; 471 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn H – buộc bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ trả cho ông H tổng số tiền 46.000.000đ *(Bốn mươi sáu triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L phải chịu 2.300.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Lâm Văn H không phải chịu án phí, ngày 17/5/2022, ông H đã được thông báo miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Bà X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H, ông L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải